

● TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO



QUỖ XUNG TỘI

Kỳ 51

MA VĂN LIÊU

Muôn thuở, con người vẫn là loài dốt nát lại háu nghe chuyện; chính vì thế nên không có gì lạ khi Chúa Kitô giảng trần trong 3 năm giảng dạy, bao giờ Người cũng giảng dạy một cách rất bình dị để con cái loài người dễ hiểu dễ tiếp thụ và trong mỗi bài giảng Người luôn luôn pha thêm chuyện kể (dụ ngôn) để lôi kéo con cái loài người đến nghe, ngồi nán lại nghe và ra về thì ghi nhớ những gì đã nghe được.

Nhưng thật là buồn cười làm sao! Con cái loài người –nhất là những người tự xưng mình là môn đệ của Chúa- đã không học hỏi Chúa thì thôi, mà còn luôn luôn làm ngược lại ra cái điều như muốn chê chối, muốn tỏ ra giỏi hơn Chúa, thậm chí như muốn chống lại cách giảng dạy của Chúa (!) bằng cách... nói với nhau, giảng cho nhau, dạy cho nhau một cách rất ư cao kỳ và khô khan buồn tẻ. Có thể hình dung Chúa Kitô lời điều cao siêu từ trên cao xuống thấp, con người đẩy những điều thấp bé lên cao (1); người ta không chịu bắt chước Chúa đơn sơ, đơn giản, bình dân bình dị... hóa những chân lý siêu tuyệt, mà cứ thích “triết học hóa”, “thần học hóa”, nhất là siêu nhiên hóa những chuyện nhiều khi hết sức giản dị, tầm thường thành cao xa huyền bí (2).

Ý tôi muốn nói chuyện thầy Lê Quý Báú vừa xong và chuyện cha Gioan đã giải quyết ôn hòa bằng phương cách giản đơn. Chuyện sắp tới cũng vậy. Đời đã phức tạp, vậy sống, suy nghĩ, nói và làm cứ nên giản dị được lúc nào thì rán mà giản dị.

Đội hoài vẫn không thấy thầy Thời lôi tôi ra một góc như trước để kể chuyện: “*Người tình về từ hỏa ngục*”... như đã hứa; một hôm vì nóng ruột, tôi hỏi thẳng:

- *Khi nào thì ông mới kể chuyện tiếp cho tôi nghe? Sắp thi lục cá nguyệt (3) rồi đó!*

Vẫn ít lời, anh ta nói mà chẳng “đoái nhìn” tôi gì hết:

- *Mình nhớ mà!*

Vài hôm sau, Thời trao tôi một cuốn tập dày khoảng 200 trang, bên ngoài có ghi dòng chữ nhỏ: “*Người tình về từ hỏa ngục*”. Tôi ngạc nhiên hỏi:

- *Nghĩa là làm sao?*

Thời trả lời:

- *Môi Khôi là giáo xứ cổ kính lâu đời -tức là họ đạo lớn của Muồng Rền- có rất nhiều nhân tài lẫn quái kiệt, có rất nhiều người có học thức cao Tây học lẫn Nho học, có rất nhiều người có địa vị cao trong xã hội lẫn trong Giáo hội; trong số đó có một người, vì thấy hay, nên viết lại từ đầu đến cuối câu chuyện ông cha phó mà mình từng đề cập khi kể chuyện thầy Báú em mình, để nêu gương cho hậu thế; ông ta viết xong thì đặt tựa cho câu chuyện ấy là “*Người tình về từ hỏa ngục*”; thực ra, cái tựa này chẳng phải do ông ta tự nghĩ ra, mà do dư luận lúc ấy truyền miệng nhau... nghĩa là... tựa đề do quần chúng đặt.*

Tôi hỏi:

- *Người đó viết xong rồi tặng anh à?*

Thời nhún vai, cười và đáp:

- *Đâu... hân hạnh như thế! Người đó viết xong thì vì chỗ quen biết, nên nhờ tôi sẵn ở Sài Gòn, tìm cách xuất bản... -Thời cười với vẻ e ngại- Nhưng vì tôi không giỏi văn cho lắm, nên chẳng biết tập truyện này có phải là tiểu thuyết hay chưa. Vậy một công đôi việc, ông xem cho biết tiện thể trả lời tôi xem liệu có thể xuất bản nó được hay không.*

Tôi lật coi bao quát. Bìa là bìa của quyển carnet (sổ ghi chép) khổ lớn màu đỏ, nhưng bên trong là tập hợp những tờ giấy rời, những tờ này được đánh máy, trình bày và ghi số trang cẩn thận... chúng tỏ tác giả là người đã từng viết lách. Tôi hỏi:

- *Tiểu thuyết à?... Tôi biết gì về tiểu thuyết mà nói! Nhưng theo tôi nghĩ, hẳn là câu chuyện dài, hấp dẫn... được kể mạch lạc có đầu có đuôi bằng giọng văn khác biệt với bố cục sáng sủa... ấy là tiểu thuyết!*

Sợ Thời phật ý lấy lại, tôi vừa nắm chặt cuốn tập vừa nói như ve vuốt:

- *Ừ! Mình sẽ xem rồi cho anh biết ý kiến riêng của mình.*

Thời cười, trong nụ cười ẩn chút vẻ gì đó gần như nham hiểm... rồi buông ra một câu nói không thể ngờ:

- *Mình phải trả thù cho em mình! Cái tay cha phó chết khôn này phải tiêu!...*

Cái tựa “*Người tình về từ hỏa ngục*” thôi... đã đủ cuốn hút như muốn xông khói tôi rồi! Giờ lại thêm một câu nói với cái giọng đầy đe dọa của Thời!... Ôi! Chưa đọc mà tôi đã như muốn phát sốt cả lên vì tò mò.

Dưới đây, tôi xin kể lại câu chuyện dài hơn 200 trang khổ giấy học trò mà tôi đã được đọc; thỉnh thoảng nếu được, tôi sẽ trích dẫn vài đoạn nguyên văn do không thể chép hết chuyện vì dài và vì phải tôn trọng tác quyền, tuy người giáo dân lớn tuổi lấy bút hiệu *Như Thường* để viết quyển “*Người tình về từ hỏa ngục*” cho phép “muốn làm gì thì làm miễn sao hữu ích” -qua lời thầy Thời- nhưng tôi không dám làm gì hơn điều được cho phép; trong khi thuật lại nội dung câu chuyện dưới góc nhìn và cách kể của riêng, tôi còn nhuận sắc thêm bằng quan điểm của thầy Thời, người đã từng chứng kiến một phần câu chuyện.

...

Môi Khôi là một họ đạo lớn, cổ kính, lâu đời do các Cố Tây, sau khi khẩn hoang lập ấp một vùng đất giáp biển rộng lớn cỡ 50 km², thành lập rồi dâng kính Đức Mẹ Môi Khôi.

Toàn bộ giáo dân của họ đạo Môi Khôi đều có nguyên gốc là những người bên lương nghèo khổ thuộc nhiều tôn giáo ở nhiều nơi trôi dạt về; vào thời điểm đó (năm 1870) họ đồng loạt theo đạo để được các Cố Tây cấp đất rồi để còn được bảo vệ để giữ đất, canh tác và phát triển... cho đến ngày hôm nay, họ đã trở thành những giáo dân “đạo dòng” (còn gọi là đạo gốc) thực thụ vì tính cha truyền con nối.

Họ đạo Môi Khôi tính đến lúc này có đến 11.000 (làm tròn số) giáo dân lớn nhỏ, chia thành một họ đạo chính làm trung tâm với sĩ số 8.000 giáo dân, 6 họ đạo lẻ làm vệ tinh vây quanh xung quanh, với sĩ số tổng cộng là 3.000 giáo dân lớn nhỏ.

Vì là họ đạo lớn nên thường xuyên một cha sở có đến hai cha phó, ít khi có một cha phó; tuy nhiên trong thời gian xảy ra câu chuyện sắp kể, Môi Khôi chỉ có một cha phó duy nhất, đó là linh mục Đominicô LL. 29 tuổi (trong suốt câu chuyện xin tạm gọi ông là lm. Lê Lâm). Cũng nên biết thêm, ai bước vào nhà xứ to đùng và cổ kính xây rất theo kiến trúc phương Tây, ắt phải choáng váng với bản danh sách dài tên các linh mục từng ở và phục vụ họ đạo này (cách bài trí nhà xứ cố ý gây ấn tượng như thế là ý đồ của các Cố Tây thời xưa; mà phải nói: ấn tượng thật!); đứng đầu danh sách có gần 20 Cố Tây người làm cha sở, kẻ làm cha phó, tên ông nào cũng dài thậm thược, nhìn ngấm cho biết mà thôi chứ không thể đọc nổi. Thật đáng nể!

Giáo dân họ đạo Môi Khôi phần lớn là nông dân, còn ngư dân tuy không nhiều, nhưng cũng đáng kể; vì ở cận biển nên họ được nuôi sống bằng hai nguồn lợi chính, một là nông sản, hai là hải sản, do đó, vào thời điểm đang thuật chuyện (năm 1974), giáo dân có mức sống từ trung bình trở lên, ít hay thậm chí không có người nghèo đói. Chính điều đó làm họ phát triển về nhiều mặt, trong đó phải kể mặt văn hóa... ông bà xưa không nói ngoa: “*Phú quý sinh lễ nghĩa, bần cùng thân thích ly*” (hễ giàu sang ắt nảy sinh ra lễ tục này nọ linh tinh, mà hễ nghèo hèn thì đến người thân cũng

tim cách xa lánh bỏ đi), không đói nghèo thì văn hóa phải cao lên... văn hóa của dân trong họ đạo cao thì trình độ của những ai muốn đứng đầu họ đạo ắt không thể xoàng xĩnh qua loa... thật vậy, muốn sai phải cứ bỏ linh mục nào về “ngồi sở” (làm cha sở) hay “đứng phó” (làm cha phó) họ đạo Môi Khê này, hẳn đức giám mục phải “ý tứ” đến nhúc cả đầu chứ chẳng chơi! Còn linh mục nào nhận được “bài sai” (lệnh chuyển) về họ đạo này, coi như rất có vinh hạnh mà đồng thời cũng có nỗi... “ngán ngảm trong bụng”. Cũng phải! Vì trình độ hiểu biết và tính hiếu học lẫn nhận thức của giáo dân trong họ rất cao, cụ thể trong bài giảng thẳng hoặc linh mục nào lỡ vạ miệng xúi quẩy nói sai một chữ, khó lòng mà “lấy lại” cho kịp với họ, câu răn dạy của cha ông ta ngày xưa “*nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy*” (một lời đã thoát ra khỏi cửa miệng, xe có mà thắng đến bốn ngựa rượt đuổi theo cho kịp để lấy lại là điều khó) coi như để áp dụng ở họ đạo này là quá hợp lý! Có quá nhiều chuyện để kể về vấn đề này, nhưng chỉ xin trích ra một chuyện nho nhỏ vui vui về một ông cha phó kia, thay vì phải nói: “*Nhân bất vị kỳ, thiên tru địa diệt*” (người nào không ích kỷ sẽ bị trời tru đất diệt) thì cha phó kia tự tiện sửa thành “*Nhân vị kỳ, thiên tru địa diệt*” (người nào ích kỷ sẽ bị trời tru đất diệt) vì lầm tưởng ở quê nói sao thì người ta nghe vậy “nào có ai biết đầu vào đâu”... chỉ bỏ bớt có duy một chữ “*bất*” đã bị giáo dân “bắt giơ” ngay, vừa ngay sau thánh lễ, họ phản đối tức thời, phản đối cho đến nỗi phải lên tòa giảng (4) xin lỗi rồi đính chính, đính chính lại xin lỗi... tới năm ba bận (5), có lẽ vì vậy mà ở tòa giám mục, Môi Khê bị mang tiếng là “họ đạo cứng đầu”. Thực ra không phải vậy, chỉ vì lớp người già của Môi Khê có nhiều người rất tinh thông Nho học, lớp người trẻ của Môi Khê có nhiều người thành đạt sống ở Sài Gòn nhờ kiến thức Tây học; vắn tắt mà nói, nếu chỉ riêng về đạo, Môi Khê sản sinh khoảng gần 20 linh mục, ngót nghét cả trăm nam tu nữ tu các dòng có người đã lên đến chức bề trên giám tỉnh... mỗi năm Tết đến, nhiều người trong số họ lại tụ về thăm nhà đón xuân đông đảo và nhộn nhịp đến làm cho họ đạo tung bừng không thể tả!

...

Trong họ đạo Môi Khê có một gia đình nức tiếng giàu sang, thế lực và danh giá bậc nhất. Đó là gia đình ông Cả tên thật là Kiều Hoàng Linh. Chẳng cần phải lôi hết tên họ tên gọi của ông ra nói mà làm chi, chỉ cần nói đến cụm từ “ông bà Cả” là khắp một vùng rộng lớn hơn 50 km², có khi còn xa hơn, ai cũng biết và nể mặt.

Sở dĩ ông bà Cả vang danh đến như thế - ấy là nói lúc chưa xảy ra câu chuyện rùng rợn “*Người tình về từ hỏa ngục*”, còn hiện giờ, tiếng tăm của hai ông bà còn vang xa, còn “*rang danh*” hơn tên... phó tổng thống của một nước- có thể vì nhiều nguyên do, nhưng tạm kể vài ba nguyên do hiển nhiên nhất:

- Nguyên do thân thế và sự nghiệp đầy thuận lợi. Ông Cả thuở nhỏ là cậu bé giúp lễ kiêm hầu việc cho một Cố Tây tên Việt là Cố De (Jean de Dière); khi Cố De từ miền Bắc “*được*” chuyển vào miền Nam nước Việt, đã dắt cậu bé theo cùng. Vì trung thành và cần mẫn rất mực nên lớn lên, Cố De cưới vợ, cất nhà, cấp đất... cho cậu “con trai” này (một thời, giáo dân dị nghị Linh là con ruột từ mối tình thâm lén của Cố De với một phụ nữ miền Bắc nào đó; không biết có phải vì thế hay không mà “cậu con trai” tên Linh này có dáng người cao to, trắng trẻo và đẹp trai với khuôn mặt lai Tây, lại nữa, khách quan mà nói trông hao hao giống khuôn mặt Cố De). Cậu “Linh lai”, tên được mọi người quen miệng gọi lúc thiếu thời, dần dần dùng mọi thủ đoạn thầu tóm đất đai về tay mình và không lâu sau, đã trở thành đại điền chủ giàu có nhất vùng lúc nào không hay dù mới chỉ ngoài 30 tuổi sau khi Cố De đã qua đời, rồi sớm cùng với vợ người địa phương được gọi là ông bà Cả.

- Nguyên do giàu có đến nứt đổ đổ vách. Nhờ tính nhanh nhạy và khôn ranh đến mức xảo quyệt, đất ruộng của người dân trong vùng đã từ từ chạy hết vào tay ông bà Cả, khiến họ trở thành một lãnh chúa vùng này. Người ta kể một giai thoại về sự giàu có ấy như sau: Mỗi năm ông Cả đi

thăm điền thổ một lần, mỗi lần đi mất hết gần một tháng trời, Năm đó khi đi đến một vùng đất ruộng trù phú và quang đãng đến độ nhìn ra xa chỉ thấy trên là trời dưới là ruộng xanh ngát một màu, Ông Cả hỏi những người hầu: “*Vùng này của ai mà đất cò bay thẳng cánh?*”. Những người hầu thưa: “*Bẩm đây là điền Cà Độc, là điền của chính ông bà Cả*”. Ông Cả lại hỏi: “*Điền Cà Độc!... Tại sao có tên là Cà Độc? Kỳ lạ!*”. Những người theo hầu không dám trả lời, ông Cả phải đe nẹt một lúc mới có người lẩm lét thưa: “*Vì có lần một tá điền bị ông Cả trún nước chết ngạt ở kinh Cà Độc phía đằng xa kia, sợ quá người dân gọi tên điền này là điền Cà Độc, gọi lâu dần trại đi thành Cà Độc*”. Nghe xong ông Cả lặng thinh đi thẳng một nước.

- Nguyên do tính tàn bạo độc ác có một không hai. Hiện nay ông bà Cả đã bớt tàn bạo độc ác do không còn giàu có như xưa, cũng không còn là đại điền chủ có quyền sinh sát trên mọi người như trước, nhưng vẫn còn đó tính tàn bạo độc ác và đặc biệt là nóng tính, mà nóng tính luôn dẫn đến sự tàn bạo; mới đây vì nóng giận ông Cả đã dim đầu một phụ nữ giúp việc vào lu nước mắm, dim cho đến chết mới hả giận.

Cái “chính trị” tuyệt luân của ông bà Cả là thời thế nào cũng vẫn giữ được danh xưng và thế lực; nghĩa là xã hội có đổi thay đến đâu, ông bà Cả vẫn không bị chút gì suy sụp, thậm chí những năm dân tình sôi sục với quốc sách “*Người cày có ruộng*” giải thoát biết bao gia đình thoát khỏi kiếp tá điền, một kiếp nông nô khốn khổ... nhưng uy thế của hai ông bà hầu như vẫn vậy. Có thể nói, nhiều người mô tả, xưa là đại điền chủ lộ diện, nay là đại điền chủ ẩn hình. Cứ lấy điều này ra mà nói thì đủ biết thế lực của ông bà Cả Kiều Hoàng Linh đến đâu: bất kỳ quận trưởng nào vừa về nhậm chức thì vài hôm sau đã phải ghé thăm nhà ông bà Cả.

Ngoài xã hội làm sao, thì trong họ đạo ông bà Cả cũng giành ưu thế tuyệt đối cho mình như thế, đan cử một thí dụ, hai ông bà buộc cha sở phải dành hẳn một lô ở cuối nhà thờ gồm 7 bộ bàn quý và ghé ngồi bằng gỗ quý, trên bọc nệm dưới trải thảm để vợ chồng và con cái ngồi dự lễ dự thánh lễ. Việc giữ đạo thờ phượng Chúa của hai người cũng thuộc hàng “cá”, nhiều người xì xào: linh mục nào về đây đều phải sợ ông bà Cả hơn sợ Chúa.

Ông bà Cả không có con trai, chỉ có con gái. Họ có một loạt liền 5 cô con gái. Gia đình nào sinh một loạt liền 5 cô con gái thì dân gian cho gia đình ấy gặp đại phúc đại lộc, 5 cô con gái ấy được gọi là “*ngũ long công chúa*” (ngược lại nếu sinh một loạt liền 5 cậu con trai gia đình ấy sẽ bị cho là gặp đại hạn, và người ta gọi 5 cậu con trai ấy là “*ngũ nam chi quý*”; chắc phải có kinh nghiệm gì đó dân gian mới kỳ thị đến thế).

Con người ta hễ gặp vận may thì hàng loạt ân, phúc, lộc, tài... kéo nhau mà đến, nhưng ngược lại, hễ gặp vận rủi thì hàng loạt tai bay vạ gió, oan khiên khốc chương hòa nhau vây hãm liên hồi... Cho nên ai cũng ganh tức khi nhìn thấy 5 cô con gái ấy đều thuộc hàng thiên hương quốc sắc, tuyệt thế giai nhân, hứa hẹn rồi đây lại sẽ mang đến cho hai ông bà những chàng rể nếu không là tướng, tá trong quân đội, thì cũng thuộc hàng nghị sĩ, dân biểu trong quốc hội, tề lâm cũng đốc-tờ (docteur: bác sĩ), tân sĩ (tiền sĩ), thầy trạng (trạng sư), kỹ sư công chánh... gì đó ngoài dân chính; nói chung, người có mắt thường phàm không biết thì ganh tức cho dòng dõi đã sang giàu thì phải cứ giàu sang lên, trâm anh thế phiệt thì lại càng danh gia vọng tộc tiếp... có thấy *ác giả ác báo, gieo gió gặt bão, ở ác gặp dữ*... gì đâu! Nhưng kẻ có mắt tinh anh thì không ganh tức, mà “chống mắt lên xem” sự đời như một vở kịch dài, trời cho nhiều thì đòi nhiều, cái gì càng thiên thì càng lệch, phúc hữu hình bao nhiêu thì họa càng ẩn tàng bấy nhiêu.

5 chị em ấy tên Kiều Mỹ Hương, Kiều Mỹ Hảo, Kiều Mỹ Hồng, Kiều Mỹ Hà và Kiều Mỹ Hạnh. Cô Út Kiều Mỹ Hạnh tuy nhỏ hơn hết nhưng có vẻ xuất sắc nhất. Xuất sắc ở chỗ sắc đẹp mặn mà. Mặn mà ở chỗ ngoài khuôn trắng tuyết sắc, ngoài ngoại hình diễm lệ, cô Út còn sở hữu

một vẻ sắc xảo đến từ trí khôn thông tuệ, ngôn văn giao hoạt, phong cách duyên dáng quyến rũ. Được cha mẹ cưng chiều rất mực, cô Út càng như một đóa hoa quý hiếm.

Tuy nhiên những trường hợp như vậy người đời thường mãi lo ganh tỵ quên rằng luật trời đất có bổ có tả, có thiên có lệch, có bù có trừ... nghĩa là tâm lý chung thấy con mình khôn sáng, cha mẹ nào cũng mãi vui mà quên lo người khôn sáng hiểu biết thì cũng ranh ma phạm tội và giầu tội... ông bà xưa từng nói: “*Nùng vị hủ trường, nùng sắc bại đức*” (mùi vị quá ngon thì sẽ làm hư ruột, sắc đẹp quá nỡ nùng tất sẽ khiến mất đức), nghĩa là đẹp quá, sắc xảo quá phải có cái giá nào đó... thế nên cô con gái Út cũng sở hữu luôn nhiều nét xấu kín đáo ẩn giấu bên trong: kiêu căng tột độ, nóng nảy vô lường và hư đốn không thể tả. Thực ra cả 5 cô tiểu thư lá ngọc cành vàng đều như vậy cả, nhưng cô gái Út Mỹ Hạnh nhìn hơn sắc đẹp thì cũng trội hơn về nét xấu kiêu căng, nóng nảy, hỗn xược, bạc ác và hư đốn... những nét xấu này ngày càng phát triển đến mức... thượng thừa ai không ở gần không thể nào biết được.

(còn tiếp)

(1) Con người, kể cả các bậc thông bác xét kỹ đều dốt nát, vì những gì họ biết đã đến đâu! Chỉ “*xuống thế*” cho biết Chúa Kitô vừa hạ thân phận mình xuống vừa hạ cả suy nghĩ mình xuống giống như người mẹ hạ mình xuống và dùng kiểu nói trẻ nít để dạy con. Trong khi Chúa “*xuống thế*” thì ta “*thăng thiên*”; thực vậy, giáo dân thường chẳng thấy có gì thay đổi khác hơn cho mình mỗi khi nghe thông điệp này, huân thị nọ, tông huân kia... nhất là nghe những bài giảng cao siêu khó hiểu, rỗng rỗng khoa vang.

(2) Tại sao vậy? – Dễ hiểu lắm! Vì những người giảng dạy như thế chính là những kẻ nói suông mà không làm. Vì ai đã làm rồi mới nói, kẻ ấy nói rất bình dị, dễ hiểu và thường lấy chuyện kể ra để tạo hình giúp người nghe hiểu cho thấu đáo. Còn kẻ không làm thì không biết sao mà nói, đành “*triết học hóa, thần học hóa*” để đánh đố hòng trốn chui trốn nhủi vào trong cái mớ suy tư triết học thần học hỗn độn và khó nắm bắt ấy.

(3) Thi Lục cá nguyệt: là những kỳ thi 6 tháng một lần (lục: 6, cá: cái).

(4) Ngày xưa chưa có máy phóng thanh (amply, micro, loa) chủ tế leo lên tòa giảng đặt trên cao ở giữa các hàng ghế trong nhà thờ.

(5) “*Nhân bất vị kỷ, thiên tru địa diệt*” là câu nói của Tào Tháo, một tay gian hùng cổ thời Trung quốc; câu nói hàm nghĩa lưu manh khôn lỏi. Tuy nhiên người bao đời nhận thấy câu này “*xài được*” vì thực tế phương Tây có câu: “*Mọi nhân đức bắt nguồn từ vị kỷ*” nghĩa đã là con người, phải sống và quý trọng mạng sống, thật thế! Thậm chí sống bác ái... cũng khởi từ động lực “*theo Chúa*” để mình được vào Nước Trời; “*Con hãy yêu tha nhân như chính mình con*” (Mt 22,39) tức yêu mình là thước đo khi yêu tha nhân. Nếu cha phó hiểu rõ ý tứ và lịch sử câu nói hẳn sẽ không tùy tiện ngắt bỏ chữ “*bất*” trong câu nói ấy; chứng tỏ kiến thức của cha phó đã kém kinh nghiệm tu đức còn kém hơn.